

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 08/7/2022.

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngư.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Phú H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2022, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Chị Huỳnh Thị T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Phú H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/5/2020; chị và anh H không có con chung. Thời gian đầu chung sống anh, chị rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 3 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên không còn sống chung cho đến nay; tài sản chung, nợ chung không có.

Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn; con chung không có, tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, anh Huỳnh Phú H trình bày:

Anh H thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian đăng ký kết hôn là đúng, anh H còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét thấy chị Huỳnh Thị T và anh Huỳnh Phú H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Ch, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/5/2020, phù hợp theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Thời gian đầu chung sống anh, chị rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 3 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên không còn sống chung cho đến nay.

Trong thời gian không còn chung sống đến nay anh, chị không hàn gắn được và tại phiên tòa chị Thanh cương quyết xin ly hôn, do đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Hậu và chị Thanh đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị T và anh H không có con chung, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không có, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, anh, chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Huỳnh Phú H.
- Về con chung: Chị T và anh H không có con chung, nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Không có, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, anh, chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003105 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trúc